

Số: 02/2020/QĐST- DS

*Yên Mô, ngày 22 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

**XÉT THẤY:**

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1953

Địa chỉ: Xóm 1 TS, xã YM, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm 3 ĐS, xã YM, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Xuân H số tiền 31.600.000đ (Ba mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng) do không chuyển nhượng được 03 sào đất nông nghiệp như đã thoả thuận.

Thời gian thanh toán chậm nhất là ngày 10/7/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Xuân H và Nguyễn Văn Bảy thỏa thuận ông Nguyễn Văn B phải nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 790.000đ (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
***Phạm Diệu Oanh***  
***(Đã ký)***